

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Phong;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Văn A, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Bình Di Đông, xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; bị cáo có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1990, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 16/01/2023, bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời gian chấp hành 21 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm Trung Châu, xã F, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn A bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 16/01/2023. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, anh C (bạn A mới quen nhưng không biết họ, tuổi cũng như địa chỉ) đến nhà rủ A sang thị trấn B, huyện H chơi. C điều khiển xe mô tô của C chở A. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến cổng phía trước cảng cá S (tổ dân phố số 16, thị trấn B), A bảo C dừng xe để đi vệ sinh. C dừng xe đứng chờ, A xuống cảng cá đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 tàu sắt bảng số VN96888 TS của anh Phạm Văn T đang neo đậu tại bờ kè cảng cá Skhông có người trông coi. A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên tàu nên đã leo lên tàu, mở cửa xuống khoang máy, sử dụng mỏ lết có sẵn trong khoang máy tháo 01 bơm thủy lực bằng kim loại màu đỏ, kích thước (25 x 20 x 18)cm, nặng 7kg. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, A mang lên bờ tìm C mang đi tiêu thụ nhưng không thấy C đâu. Cùng lúc, tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng P đi làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang A cùng tang vật. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất cho bị hại anh Nguyễn Văn T; anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 26/5/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 thiết bị bơm thủy lực bằng kim loại màu đỏ, kích thước (25 x 20 x 18)cm tại thời điểm định giá là 1.200.000đ.

Cáo trạng số 73/CT-VKSHH ngày 03/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lương Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai bị hại. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, tại khu vực cảng cá Sthuộc Tổ dân phố số 16, thị trấn B, huyện H, tỉnh Nam Định, lợi dụng tàu sắt bồng số VN96888 TS của anh Phạm Văn T đang neo đậu tại bờ kè cảng cá không có người trông coi, A lén lút tháo lấy trên tàu 01 bom thủy lực bằng kim loại màu đỏ, kích thước (25 x 20 x 18)cm, trọng lượng 7 kg, trị giá 1.2000.000 đồng thì bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng P bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho người dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có tiền sự do bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời gian chấp hành là 21 tháng theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Y. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại thiết bị bơm thủy lực cho anh Phạm Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không đề nghị gì về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đối với nam thanh niên khoảng 40 tuổi tên C điều khiển xe mô tô chở Lương Văn A từ xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định đến thị trấn B, huyện H, do A không bàn bạc, hứa hẹn gì với C về việc trộm cắp tài sản; không ai biết rõ họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của C nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

T bố bị cáo Lương Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

